

BÁO CÁO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHONG THUYẾT NGŨ HÀNH NĂM 2024

MỆNH | **MỘC**



MÃ CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã	Ngành	Ngũ Hành	Thuộc tính
VSC	Cảng biển - Vận tải	Thủy	Tấn công
VNM	Thực phẩm - Tiêu dùng thiết yếu	Mộc	Phòng thủ
TNG	Dệt may	Mộc	Tấn công
DGW	Bán lẻ	Mộc	Tấn công
MWG	Bán lẻ	Mộc	Tấn công

MỆNH MỘC TRONG NĂM 2024



Hành Mộc trong thuyết Ngũ hành tượng trưng cho mùa xuân, cây cối.
Hành Mộc – tương sinh cho Hành Hỏa, tương khắc với Hành Thổ, được tương sinh bởi Hành Thủy và bị Hành Kim tương khắc.

Đối với Quý Nhà đầu tư mệnh Mộc, năm mới Giáp Thìn - 2024 mang hành Hỏa sẽ là một năm tương đối bình yên do Mộc và Hỏa là hai mệnh hợp nhau khi Mộc tương sinh cho Hỏa.

Theo đó, sự lựa chọn về mã cổ phiếu phù hợp cho Nhà đầu tư mệnh Mộc sẽ có phần đa dạng hơn với các ngành thuộc hành Thủy và Mộc do hành Mộc góp phần củng cố cho bản mệnh thêm vững vàng, và Thủy sẽ tương sinh cho Mộc thêm phát triển



NĂM 2024

+



MỆNH NGT

=



Cổ phiếu tấn công

Các cổ phiếu có dự phóng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2024 lớn hơn 20%.



Cổ phiếu phòng thủ

Các cổ phiếu có mức định giá hợp lý, rẻ, với P/E, P/B xấp xỉ trung bình 03 năm gần nhất, hoặc trả cổ tức ổn định, thị phần ở mức tốt trong ngành.

NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP NGŨ HÀNH

Thuyết ngũ hành trong phong thủy từ lâu đã được ứng dụng phổ biến trong đời sống con người tại nhiều lĩnh vực như tài chính, kinh doanh, bất động sản, ... Theo đó, học thuyết trên được xây dựng dựa theo 5 loại vật chất cơ bản là Kim (kim loại), Mộc (gỗ), Thủy (nước), Hỏa (lửa), Thổ (đất), và giữa ngũ hành nêu trên luôn tồn tại những mối quan hệ tác động thúc đẩy phát triển (tương sinh), hay tác động ức chế lẫn nhau (tương khắc).

Ứng dụng học thuyết ngũ hành vào đầu tư chứng khoán cũng là một phương pháp tham khảo, khi kết hợp thêm những yếu tố tương sinh tương khắc của ngũ hành giữa các cặp yếu tố gồm Ngũ hành theo năm sinh của Nhà đầu tư với Ngũ hành của ngành và ngũ hành của năm 2024 để chọn lọc ra những mã chứng khoán thuộc danh mục khuyến nghị theo phân tích cơ bản nhưng có thêm yếu tố phù hợp về mặt phong thủy ngũ hành với nhà đầu tư.

NGUYÊN TẮC CHỌN CỔ PHIẾU

Các cổ phiếu được lựa chọn cho danh mục theo phương pháp Top-down - lựa chọn từ ngành xuống cổ phiếu chi tiết:

Lựa chọn ngành phù hợp để đầu tư:

Ưu tiên các ngành đang có mức tăng trưởng cao nhờ hưởng lợi từ chính sách Chính phủ (Bán lẻ, Đầu tư công) hay hưởng lợi từ việc mức tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn ở mức cao trong các năm tới (Bán lẻ, Điện, Nước, Hàng hóa tiêu dùng, Ngân hàng).

Lựa chọn các cổ phiếu:

Ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành để tận dụng tối đa sự tăng trưởng của ngành (top 3-5 cổ phiếu dựa theo tổng doanh thu của mỗi ngành – phạm vi tùy thuộc vào độ lớn của ngành hoặc mức độ tăng trưởng chung của ngành).

VSC

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	11.27	32.01	17.57	13.9
P/B (x)	1.11	1.17	0.82	1.7
P/S (x)	1.76	1.86	1.23	1.6
ROE (%)	9.8%	3.7%	4.6%	11.7%
ROA (%)	7.2%	2.2%	2.7%	2.0%
	2022	2023	2024F	
Doanh thu thuần	2,007	2,180	2,167	
Lợi nhuận gộp	659	654	699	
LNST	314	126	151	
EPS	2,591	1,093	1,139	
Tăng trưởng EPS	-59%	-60%	4.2%	

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

VSC hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý container, tàu biển và môi giới hàng hải. Hoạt động chủ yếu tại cụm cảng Hải Phòng, VSC cung cấp dịch vụ cảng biển và dịch vụ đi kèm như xếp dỡ hàng hóa, đại lý kho hàng.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Tài chính lành mạnh: tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu thấp (chỉ khoảng 30%) cùng với lượng tiền mặt tương đối cao (tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khoảng 700 tỷ đồng bằng 50% vay nợ dài hạn) đảm bảo an toàn tài chính cho VSC

2

Sở hữu quy mô cụm cảng lớn: Sau khi mua lại cảng Nam Hải Đình Vũ từ phía GMD, VSC sở hữu vị thế lớn nhất trong cụm cảng Hải Phòng. Việc mua thêm cảng giúp cho VSC **(1)** giảm thiểu chi phí vận hành nhờ lợi thế cầu cảng dài hơn 800m **(2)** hạn chế việc phải thuê ngoài khi có tàu trùng lịch, giúp tối ưu hóa doanh thu. Với lợi thế về quy mô + tiềm năng tăng trưởng của khu vực sẽ đảm bảo cho tốc độ tăng trưởng của VSC trong giai đoạn 2024-2026.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- **Rủi ro pha loãng:** với kế hoạch đầu tư mở rộng M&A cũng như xu hướng hạn chế vay nợ, VSC nhiều khả năng sẽ tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu.
- **Ngành vận tải biển bị ảnh hưởng bởi kinh tế và rủi ro địa chính trị:** Kinh tế tăng trưởng chậm lại khiến cho việc liên thông hàng hóa xuất nhập khẩu giảm sút. Ngoài ra rủi ro địa chính trị cũng khiến cho nhu cầu vận tải hàng hóa bị ảnh hưởng có thể làm giảm tiềm năng của ngành vận tải biển nói chung và cảng biển nói riêng

VNM

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	18.7	18.5	16.2	13.9
P/B (x)	4.3	4.2	4.2	1.7
P/S (x)	2.4	2.4	2.2	1.6
ROE (%)	26%	27%	30%	11.7%
ROA (%)	18%	17%	19%	2.0%
	2022	2023	2024F	
Doanh thu thuần	59,956	60,368	63,501	
Lợi nhuận gộp	23,897	24,544	27,308	
LNST-CĐTS	8,516	8,873	9,730	
EPS	3,632	3,796	4,190	
Tăng trưởng EPS	-19%	5%	10%	

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam được biết đến với thương hiệu Vinamilk, là một công ty sản xuất, kinh doanh sữa và sản phẩm từ sữa với thị phần số một trong nước (lên đến 42%), cao gấp đôi so với đối thủ đứng thứ 2 trong ngành.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Duy trì thị phần hàng đầu trong ngành sữa nhờ thay đổi cơ cấu sản phẩm. Với hơn 200 loại mặt hàng sữa và sản phẩm từ sữa giúp cho VNM phục vụ được nhiều đối tượng khách hàng, qua đó duy trì vị thế thị phần dẫn đầu tại thị trường sữa Việt Nam.

2

Biên lợi nhuận gộp được cải thiện nhờ giá nguyên vật liệu đầu vào hạ nhiệt. Trong Quý 4/2023: Biên hoạt động kỳ vọng cải thiện +1.5bsp yoy, nhờ chốt giá nguyên vật liệu ở mức thấp so với cùng kỳ năm ngoái (-22%yoy).

3

Định giá đang được chiết khấu ở mức hấp dẫn: P/E FWD 2024 = 16 lần - thấp hơn so với P/E trung vị 5 năm = 18.5 lần. Tỷ suất cổ tức = 6.5%/năm - cao hơn so với lãi suất trung bình ngân hàng kỳ hạn tiền gửi 18 tháng = 5.5%/năm.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Thị trường sữa cạnh tranh cao khiến cho rủi ro mất thị phần và thu hẹp biên lợi nhuận.
- Giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng tới biên lợi nhuận.

TNG

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	7.8	10	6.8	13.9
P/B (x)	1.3	1.2	1.1	1.7
P/S (x)	0.3	0.3	0.3	1.6
ROE (%)	18%	12%	16%	11.7%
ROA (%)	6%	4%	5%	2.0%
	2022	2023	2024F	
Doanh thu thuần	6,772	7,098	8,060	
Lợi nhuận gộp	999	984	1,109	
LNST-CĐTS	293	221	321	
EPS	2,787	1,955	2,852	
Tăng trưởng EPS	11%	-31%	47%	

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG là đơn vị chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và các sản phẩm phụ trợ như bao bì giấy, nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon, giặt, chăn bông, in công nghiệp, thêu và nguyên phụ liệu hàng may mặc. Ngoài ra, hiện nay công ty cũng đã phát triển và kinh doanh dòng sản phẩm đồ bảo hộ, khẩu trang y tế phục vụ nhu cầu trong diễn biến đại dịch Covid-19.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1
2
3

Giá trị đơn hàng +16% yoy nhờ (1) áp lực tồn kho giảm (2) nhu cầu hồi phục tại thị trường Mỹ về phía cuối năm 2024, và từ (3) khách hàng mới (H&M, Walmart, LIDL)

Biên lợi nhuận kỳ vọng cải thiện +0.5 điểm % so với cùng kỳ nhờ đơn giá cải thiện.

Chi phí lãi vay giảm do mặt bằng lãi suất đã giảm

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Nhu cầu tại thị trường Mỹ không hồi phục như kỳ vọng.
- Tồn kho quần áo Mỹ không giảm như kỳ vọng.

DGW

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	21.6	14.6	14.6	13.9
P/B (x)	3.2	2.7	1.7	1.7
P/S (x)	0.5	0.4	1.3	1.6
ROE (%)	6%	8%	13%	11.7%
ROA (%)	15%	19%	2%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	22,059	18,817	22,747
Lợi nhuận gộp	1,662	1,559	1,732
LNST-CĐTS	684	354	611
EPS	4,189	2,123	3,656
Tăng trưởng EPS	4%	-49%	72%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

DGW là công ty hàng đầu trong lĩnh vực phát triển thị trường (MES) tại Việt Nam, chuyên cung cấp các dịch vụ phân phối, tiếp thị và bán hàng cho các thương hiệu công nghệ, tiêu dùng và chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, DGW không ngừng tiến hành M&A đảm bảo phát triển trung hạn của DN.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

KQKD năm 2024 kì vọng phục hồi trên nền thấp của năm 2023: (1) kì vọng nhu cầu phục hồi - xu hướng cắt sóng 2G và chu kì thay mới các SP ICT và (2) tăng tỷ trọng đóng góp của các mảng có biên lợi nhuận cao hơn như hàng gia dụng, hàng tiêu dùng, ...

2

Tiềm năng tăng trưởng dài hạn đến từ chiến lược M&A, mở rộng ngành nghề kinh doanh giúp DGW mở rộng quy mô ngành hàng và kênh phân phối. Hiện tại DGW tiếp tục đẩy mạnh mảng kinh doanh dụng cụ công nghiệp, với kì vọng tăng trưởng trong giai đoạn 2024-2026 ở mức >100%/năm. Hiện chủ tịch của DGW đã trở thành cổ đông lớn của CTR, kì vọng thúc đẩy hợp tác giữa 2 doanh nghiệp.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Nhu cầu tiêu dùng hồi phục kém hơn kì vọng

MWG

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	19	66	18	13.9
P/B (x)	3	3	3	1.7
ROE (%)	17%	5%	16%	11.7%
ROA (%)	7%	2%	7%	2.0%
	2022	2023	2024F	
Doanh thu thuần	133,405	118,279	127,403	
Lợi nhuận gộp	30,782	22,520	25,230	
LNST-CĐTS	4,100	159	3,458	
EPS	2,801	115	2,362	

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MWG sở hữu (1) chuỗi Thế Giới Di Động và điện máy xanh chiếm ~ 50% thị phần điện máy và ICT và (2) chuỗi bách hóa và chuỗi dược phẩm nằm trong top 3 thị phần về quy mô và giá trị bách hóa và dược phẩm hiện đại tại Việt Nam.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Duy trì tăng trưởng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận từ các chuỗi bán lẻ:

- (1) **TGDD + ĐMX**: duy trì về thị phần và cải thiện biên lợi nhuận bằng cách tối ưu hóa chi phí.
- (2) **BHX**: đạt điểm hiệu quả hoạt động vào năm 2024 ở mức biên LNHD 1.5% so với mức nền thấp -3.7% (2023e) - nhờ giảm khấu hao và tối ưu hóa vận hành.

2

Tái định giá lại MWG khi hoàn thành việc bán chiến lược BHX. Việc bán chiến lược BHX thành công sẽ giúp cho thị trường nhận định lại chính xác hơn về định giá của BHX nói riêng và của MWG nói chung: Với việc vốn hóa của MWG hiện tại chỉ khoảng 65 nghìn tỷ đồng tương đối thấp khi BHX được định giá khoảng 1.5 tỷ USD (khoảng 30 nghìn tỷ đồng) trong việc bán chiến lược, qua đó sẽ là câu chuyện hấp dẫn cho dòng tiền đầu tư đổ vào doanh nghiệp nhằm đưa định giá của công ty lên mức hợp lý hơn.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Nhu cầu tiêu dùng tiếp tục yếu khiến cho ngành hồi phục chậm hơn so với kì vọng.
- Hiệu quả hoạt động của BHX tiếp tục ở mức kém dẫn đến giảm niềm tin đầu tư.

Ngành	Tấn công	Phòng thủ	Phong thủy
Hóa chất	DCM, CSV	DGC	Hỏa
Dầu khí	PVD, PVB	PVS, GAS, PLC	Hỏa
Nhiệt điện	POW		Hỏa
Công nghệ thông tin	ELC	FPT	Hỏa
Ngân hàng	TCB, VPB	CTG, MBB, ACB	Kim
Vàng bạc		PNJ	Kim
VLXD (sắt thép)	HPG, HSG		Kim
Tài chính	SHS, FTS, VND	SSI, HCM, VCI	Kim
Bán lẻ	MWG, DGW		Mộc
Thực phẩm - tiêu dùng thiết yếu	PAN, DHC	VNM	Mộc
Dệt may	TNG	MSH	Mộc
BDS	PDR	NLG	Thổ
VLXD (cát đá xi măng)		VCS, PTB	Thổ
BDS KCN	KBC, BCM	PHR, IDC	Thổ
Xây dựng hạ tầng	C4G, HHV, PC1	CTD, CTR	Thổ
Thủy sản	ANV		Thủy
Cảng biển- vận tải	VSC, VOS	PVT, HAH	Thủy
Nước		BWE	Thủy

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định, dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Mọi vướng mắc trong quá trình sử dụng dịch vụ, Quý khách hàng vui lòng liên hệ tổng đài:

- **Hà Nội: (024) 3926 4660**
- **TP. Hồ Chí Minh: (028) 3821 8889**
- (hoặc) qua kênh **Zalo Official** của BSC để nhận hướng dẫn chi tiết.